



VIETNAM INTERNATIONAL LAW FIRM

BẢN TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

<https://bfsc-law.com>

Bản tin tháng 12 năm 2022

BFSC – CÔNG TY LUẬT CHUYÊN NGHIỆP VỀ TƯ VẤN HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP, GIAO DỊCH MUA BÁN SÁP NHẬP, THỊ TRƯỜNG VỐN, DỰ ÁN HẠ TẦNG VÀ NĂNG LƯỢNG.

TRONG SỐ NÀY

#	KÝ HIỆU	VĂN BẢN	TÓM TẮT
▪ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP VÀ MUA BÁN SÁP NHẬP			
1	14/2022/QH15	Luật Phòng, chống rửa tiền của Quốc hội, số 14/2022/QH15	Trang 02
2	97/2022/NĐ-CP	Nghị định 97/2022/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Trang 03
3	99/2022/NĐ-CP	Nghị định 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm	Trang 03
▪ THỊ TRƯỜNG VỐN			
▪ BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG			
1	06/2022/TT-BXD	Thông tư 06/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.	Trang 04
▪ DỰ ÁN HẠ TẦNG NĂNG LƯỢNG			
1	12/2022/QH15	Luật Dầu khí của Quốc hội, số 12/2022/QH15	Trang 04

2	73/2022/TT-BTC	Thông tư 73/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	Trang 05
▪ NGÂN HÀNG VÀ TÀI CHÍNH			
1	15/2022/TT-NHNN	Thông tư 15/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam	Trang 05
2	16/2022/TT-NHNN	Thông tư 16/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Trang 06
3	2081/QĐ-NHNN	Quyết định 2081/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2023 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013, Thông tư 32/2014/TT-NHNN ngày 18/11/2014 và Thông tư 25/2016/TT-NHNN ngày 29/7/2016	Trang 06
4	69/2022/TT-BTC	Thông tư 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm	Trang 06
5	70/2022/TT-BTC	Thông tư 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài	Trang 06
▪ THUẾ			
▪ LAO ĐỘNG			
▪ TRỌNG TÀI, TRANH TỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP			

ĐIỂM TIN VĂN BẢN

▪ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP VÀ MUA BÁN SÁP NHẬP			
1	Luật Phòng, chống rửa tiền của Quốc hội, số 14/2022/QH15		

	Từ 01/3/2023, tổ chức trung gian thanh toán phải báo cáo về phòng chống rửa tiền Ngày 15/11/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15. Theo đó, bên cạnh các đối tượng báo cáo đã được quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022 bổ sung đối tượng báo cáo là các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; sửa đổi, bổ sung tên gọi của một số hoạt động của đối tượng báo cáo (các hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kinh doanh trò chơi có thưởng,...) để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và theo khuyến nghị của tổ chức quốc tế. Ngoài ra, Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 quy định cụ thể hơn về thông tin nhận biết khách hàng; bổ sung quy định đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp; sửa đổi các quy định về nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba trên cơ sở hoạt động kinh doanh qua giới thiệu quy định tại Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012 và quy định xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua việc thuê tổ chức khác. Bên cạnh đó, các đối tượng báo cáo phải ban hành chính sách, quy định để nhận diện, đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới và sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới và áp dụng các biện pháp để giảm thiểu rủi ro về rửa tiền. Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2023
2	97/2022/NĐ-CP Nghị định 97/2022/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ Chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty Nhà nước Ngày 29/11/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 97/2022/NĐ-CP về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, chính sách đối với người lao động dôi dư được tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21/4/1998 hoặc trước ngày 26/4/2002 như sau: Thứ nhất, người lao động dôi dư có tuổi thấp hơn từ đủ 01 tuổi đến đủ 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu, có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên thì được hưởng lương hưu và được hưởng thêm các chế độ gồm: Không bị trừ tỷ lệ hưởng lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi; Trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm (đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu; Hỗ trợ một khoản tiền bằng 0,4 mức lương tối thiểu tháng tính bình quân cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội. Thứ hai, người lao động dôi dư có tuổi thấp hơn dưới 01 tuổi so với tuổi nghỉ hưu, có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên thì được hưởng lương hưu và được hưởng thêm các chế độ gồm: Không bị trừ tỷ lệ hưởng lương hưu do nghỉ hưu trước tuổi; Hỗ trợ một khoản tiền bằng 0,2 mức lương tối thiểu tháng tính bình quân cho mỗi năm làm việc có đóng bảo hiểm xã hội. Thứ ba, người lao động dôi dư đủ tuổi nghỉ hưu nhưng còn thiếu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì được Nhà nước đóng một lần cho số tháng còn thiếu vào quỹ hưu trí và tử tuất để giải quyết chế độ hưu trí;... Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/01/2023.
3	99/2022/NĐ-CP Nghị định 99/2022/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm Có thể dùng chữ ký, con dấu điện tử đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến Ngày 30/11/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm. Theo đó, các trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm (đăng ký) gồm: Đăng ký thế chấp tài sản, cầm cố tài sản, bảo lưu quyền sở hữu theo quy định; Đăng ký theo thỏa thuận giữa bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm hoặc theo yêu cầu của

	bên nhận bảo đảm, trừ cầm giữ tài sản; Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp một tài sản dùng bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ mà có nhiều bên cùng nhận bảo đảm hoặc trong trường hợp bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có thỏa thuận; Đăng ký thay đổi, xóa đăng ký với các trường hợp trên. Cơ quan đăng ký, cơ quan cung cấp thông tin trong giao dịch bảo đảm gồm: Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Cục Hàng không Việt Nam; Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục Hàng hải, Cảng vụ Hàng hải theo phân cấp; Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản. Phiếu yêu cầu đăng ký phải có chữ ký của người có thẩm quyền, con dấu (nếu có) của bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm, trừ một số trường hợp theo quy định. Trường hợp người yêu cầu đăng ký là cá nhân không biết chữ hoặc là người khuyết tật không thể ký thì thực hiện điểm chỉ thay cho ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký. Trường hợp hồ sơ đăng ký nộp qua hệ thống đăng ký trực tuyến thì chữ ký, con dấu có thể được thay thế bằng chữ ký điện tử, con dấu điện tử. Chữ ký điện tử, con dấu điện tử có giá trị pháp lý như chữ ký, con dấu được sử dụng trên văn bản giấy. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/01/2023. Xem chi tiết Nghị định 99/2022/NĐ-CP
--	---

• THỊ TRƯỜNG VỐN

--	--

• BẤT ĐỘNG SẢN VÀ XÂY DỰNG

1	06/2022/TT-BXD Thông tư 06/2022/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình Các yêu cầu an toàn cháy trong quá trình xây dựng nhà Ngày 30/11/2022, Bộ Xây dựng ra Thông tư 06/2022/TT-BXD về việc ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình. Theo đó, trong các nhà (khuong cháy, nhà và các công trình xây dựng), khi thiết kế phải có các giải pháp kết cấu, bố trí mặt bằng – không gian và kỹ thuật công trình để bảo đảm khi xảy ra cháy thì: Nhà vẫn duy trì được tính ổn định tổng thể và tính bất biến hình trong một khoảng thời gian nhất định, được quy định bằng bậc chịu lửa của nhà; Có khả năng cứu người; Lực lượng và phương tiện chữa cháy có thể tiếp cận đám cháy và thực hiện các biện pháp chữa cháy, cứu người và tài sản. Bên cạnh đó, các giải pháp kết cấu, bố trí mặt bằng – không gian và kỹ thuật công trình khi thiết kế cũng phải bảo đảm: Khi xảy ra cháy mọi người trong nhà (không phụ thuộc vào tuổi tác và tình trạng sức khỏe) có thể sơ tán ra bên ngoài tới khu vực an toàn (bên ngoài) trước khi xuất hiện nguy cơ đe dọa tính mạng và sức khỏe do tác động của đám cháy; Không để cháy lan sang các nhà bên cạnh, kể cả trong trường hợp nhà đang cháy bị sập đổ... Trong quá trình xây dựng nhà phải bảo đảm: Thực hiện các giải pháp phòng chống cháy theo thiết kế phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và đã được thẩm duyệt; Thực hiện các yêu cầu phòng cháy chữa cháy cho các công trình đang xây dựng, các công trình phụ trợ và các quy định phòng cháy chữa cháy trong thi công xây lắp; Trang bị các phương tiện chữa cháy theo quy định và trong trạng thái sẵn sàng hoạt động; Khả năng thoát nạn an toàn và cứu người, bảo vệ tài sản khi xảy ra cháy trong công trình đang xây dựng và trên công trường. Thông tư có hiệu lực từ ngày 16/01/2023.
---	--

• DỰ ÁN HẠ TẦNG VÀ NĂNG LƯỢNG

1	12/2022/QH15 Luật Dầu khí của Quốc hội, số 12/2022/QH15 Thời hạn của hợp đồng dầu khí được ưu đãi đầu tư là không quá 35 năm
---	--

	Ngày 14/11/2022, Quốc hội thông qua Luật Dầu khí, số 12/2022/QH15. Theo đó, hợp đồng dầu khí bao gồm: Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí và Loại hợp đồng dầu khí khác. Thời hạn hợp đồng dầu khí không quá 30 năm, trong đó thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí không quá 05 năm. Đối với lô dầu khí trong danh mục các lô dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư và ưu đãi đầu tư đặc biệt, thời hạn hợp đồng dầu khí là không quá 35 năm, trong đó thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí không quá 10 năm. Ngoài ra, thời hạn hợp đồng dầu khí và thời hạn của giai đoạn tìm kiếm thăm dò dầu khí có thể được gia hạn nhưng không quá 05 năm trên cơ sở chấp thuận của Bộ Công Thương, trừ trường hợp theo quy định. Bên cạnh đó, các bên tham gia hợp đồng dầu khí có thể thỏa thuận mức thu hồi chi phí của nhà thầu trong hợp đồng dầu khí tối đa như sau: 50% sản lượng dầu khí khai thác được trong năm (sản lượng) đối với hợp đồng dầu khí áp dụng cho lô dầu khí thông thường; 70% sản lượng đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho lô, mỏ dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư; 80% sản lượng đối với các hợp đồng dầu khí áp dụng cho lô, mỏ dầu khí được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt. Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2023.
2	73/2022/TT-BTC Thông tư 73/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên Ngày 15/12/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 73/2022/TT-BTC về việc quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. Theo đó, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch là một hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh hoặc từng tài sản độc lập thỏa mãn đồng thời cả 02 tiêu chuẩn sau là tài sản cố định: Có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên; Có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên. Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch phải được lập hồ sơ tài sản để quản lý chặt chẽ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, mỗi một tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch là một đối tượng ghi sổ kế toán. Kế toán tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch phải phản ánh, ghi chép đầy đủ thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại, khấu hao tài sản. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch có trách nhiệm lập thẻ tài sản, hạch toán kế toán đối với toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được giao quản lý; Thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ hàng năm; Thực hiện báo cáo kê khai, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/02/2023.
- NGÂN HÀNG VÀ TÀI CHÍNH	
1	15/2022/TT-NHNN Thông tư 15/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam Thời hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt dưới 12 tháng Ngày 30/11/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 15/2022/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Tổ chức tín dụng không trong thời gian được kiểm soát đặc biệt hoặc bị xử lý vi phạm; Tổ chức tín dụng đã trích lập dự phòng rủi ro đối với tất cả trái phiếu đặc biệt đang sở hữu theo quy định của pháp luật; Tổ chức tín dụng tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định; Trái phiếu đặc biệt làm cơ sở tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định. Bên cạnh đó, lãi suất đối với nợ gốc tái cấp vốn quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn của khoản tái cấp vốn tại thời điểm khoản tái cấp vốn chuyển quá hạn. Ngân hàng Nhà nước không áp dụng lãi suất đối với nợ lãi chậm trả của khoản tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt. Ngoài ra, thời hạn tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước quyết định, dưới 12 tháng và không vượt quá thời hạn còn lại của trái phiếu đặc biệt đến hạn sớm nhất trong Bảng kê trái phiếu đặc biệt làm cơ sở vay tái cấp vốn. Thông tư có hiệu lực từ ngày 17/01/2023.

2	16/2022/TT-NHNN Thông tư 16/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Ngày 30/11/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 16/2022/TT-NHNN quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo đó, các loại giấy tờ có giá được lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước bao gồm: tín phiếu Ngân hàng Nhà nước; trái phiếu Chính phủ; trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán 100% giá trị gốc, lãi khi đến hạn; trái phiếu đặc biệt, trái phiếu phát hành trực tiếp cho tổ chức tín dụng bán nợ để mua nợ xấu theo giá trị thị trường của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;... Bên cạnh đó, giấy tờ có giá trị sử dụng trong giao dịch cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá giữa các thành viên phải là các giấy tờ có giá chưa được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong các hoạt động nghiệp vụ tại Ngân hàng Nhà nước. Ngoài ra, các loại giấy tờ có giá trị này phải đang được lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước, bao gồm lưu ký trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước hoặc lưu ký tại Tài khoản khách hàng của Ngân hàng Nhà nước tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Thông tư có hiệu lực từ ngày 17/01/2023.
3	2081/QĐ-NHNN Quyết định 2081/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2023 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013, Thông tư 32/2014/TT-NHNN ngày 18/11/2014 và Thông tư 25/2016/TT-NHNN ngày 29/7/2016 Ngày 12/12/2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định 2081/QĐ-NHNN về mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2023 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013, Thông tư 32/2014/TT-NHNN ngày 18/11/2014 và Thông tư 25/2016/TT-NHNN ngày 29/7/2016. Cụ thể, tăng mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2023 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư 11/2013/TT-NHNN ngày 15/5/2013, Thông tư 32/2014/TT-NHNN ngày 18/11/2014 và Thông tư 25/2016/TT-NHNN ngày 29/7/2016 lên 5,0%/năm thay vì 4,8%/năm như quy định cũ. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.
4	69/2022/TT-BTC Thông tư 69/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm Chứng chỉ đại lý bảo hiểm cấp trước năm 2023 được sử dụng đến hết năm 2025 Ngày 16/11/2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 69/2022/TT-BTC quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm. Cụ thể, có 04 trường hợp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm bị thu hồi đó là: Thứ nhất, cá nhân không tham dự kỳ thi hoặc không thi đủ kỳ thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm nhưng vẫn được cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ. Thứ hai, thí sinh sửa chữa, gian dối hoặc giả mạo giấy tờ về nhân thân (Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu) khi tham dự kỳ thi. Thứ ba, cá nhân nhờ người khác thi hộ kỳ thi chứng chỉ. Thứ tư, chứng chỉ bị thu hồi theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 được sử dụng đến hết ngày 31/12/2025. Trong thời gian chưa được chuyển đổi sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm mới, chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01/01/2023 được quy đổi như sau: Chứng chỉ đại lý bảo hiểm do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nhân thọ cấp có giá trị tương đương chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị do cơ sở đào tạo về bảo hiểm nhân thọ cấp có giá trị tương đương chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị theo quy định mới... Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.
	70/2022/TT-BTC Thông tư 70/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài

5	02 kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn của doanh nghiệp bảo hiểm Ngày 16/11/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 70/2022/TT-BTC quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài. Theo đó, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài phải tổ chức quản trị rủi ro với 03 tuyến bảo vệ độc lập như sau: Tuyến bảo vệ thứ nhất, các bộ phận nghiệp vụ là các bộ phận trực tiếp xác định, tiếp nhận, đánh giá, kiểm soát, báo cáo và theo dõi các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh; Tuyến bảo vệ thứ hai, bộ phận quản trị rủi ro, bộ phận kiểm soát tuân thủ và các bộ phận khác có chức năng kiểm soát rủi ro đối với hoạt động của tuyến bảo vệ thứ nhất; Tuyến bảo vệ thứ ba là bộ phận kiểm toán nội bộ. Bên cạnh đó, doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hằng năm phải thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn và khả năng thanh toán. Việc kiểm tra sức chịu đựng được lập tối thiểu 02 kịch bản: 01 kịch bản với điều kiện hoạt động bình thường và 01 kịch bản với các diễn biến bất lợi về tỷ lệ rủi ro bảo hiểm, hoạt động đầu tư, chi phí hoạt động và các yếu tố khác theo đánh giá của doanh nghiệp bảo hiểm. Ngoài ra, các kịch bản lựa chọn phải được lập tối thiểu cho 05 năm tài chính tiếp theo và được xây dựng trên cơ sở phân tích số liệu thống kê, thực tế hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, dự báo diễn biến kinh tế vĩ mô. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.
---	---

▪ THUẾ	
▪ LAO ĐỘNG	
▪ TRỌNG TÀI, TRANH TỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	

Các Văn Phòng Của Chúng Tôi	
Hà Nội: Tòa nhà Belvedere, 28A Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (024).7108. 2688 Email: info@bfsc-law.com	Thành phố Hồ Chí Minh: Tầng 11 Tòa nhà Deutsches Haus, 33 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (028).7108. 2688 Email: info@bfsc-law.com
Đà Nẵng: 154/24 Lý Tự Trọng, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng Điện thoại: (0236).710. 9188 Email: info@bfsc-law.com	

Lưu ý:
* Bản tin tóm tắt nội dung văn bản chỉ mang tính tổng hợp, không có giá trị áp dụng vào các trường hợp cụ thể. Để hiểu đầy đủ và chính xác quy định pháp luật cần đọc toàn bộ nội dung văn bản và tốt nhất là nên hỏi ý kiến của Luật Sư.